

# TRANH LỤA HIỆN ĐẠI VIỆT NAM GIAI ĐOẠN MỞ ĐẦU VÀ THÀNH TỰU

## THE BEGINNING OF VIETNAM'S CONTEMPORARY SILK PAINTINGS AND ITS ACHIEVEMENTS

*Hoàng Minh Đức\**

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 06/9/2021

Ngày nhận kết quả phản biện đánh giá: 04/03/2022

Ngày bài báo được duyệt đăng: 29/03/2022

**Tóm tắt:** Trong nhiều thiên niên kỷ, tranh lụa đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng lịch sử tranh lụa phương Đông nói riêng và mỹ thuật thế giới nói chung. Từ một nghề thủ công đặc biệt quay tơ, dệt lụa tạo nên những bộ trang phục sang trọng, đẹp mắt, lụa góp phần làm nên một thể loại nghệ thuật mới tao nhã, đậm đà bản sắc và giá trị nghệ thuật - tranh lụa. Với sự khởi đầu khiêm tốn trong nhiều thế kỷ trước ở Trung Hoa, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản... đến Việt Nam tranh lụa đã tạo nên một lịch sử riêng mang tính triết lý và thẩm mỹ Á Đông. Nghệ thuật tranh lụa hiện đại Việt Nam ra đời trên cơ sở hình thành trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương. Áp dụng những bài học hàn lâm phương Tây, trên nền lụa phương Đông, các nghệ sĩ Việt Nam thế hệ đầu tiên tốt nghiệp đã tạo dấu ấn riêng trong triển lãm đầu xáo các nước thuộc địa tổ chức năm 1931 tại Paris. Gần một thế kỷ qua, nghệ thuật tranh lụa Việt Nam đã phát triển và ghi dấu với nhiều thành tựu trong lịch sử mỹ thuật. Từ những phương pháp nghiên cứu tổng hợp, phân tích, nghệ thuật học nghiên cứu góp phần tìm hiểu nghệ thuật tranh lụa, thành tựu trong giai đoạn mở đầu nhằm khẳng định giá trị nghệ thuật của thể loại này.

**Từ khoá:** lụa, tranh lụa, nghệ thuật tranh lụa, tranh lụa hiện đại, nghệ thuật tranh lụa hiện đại.

**Abstract:** For millennia, silk painting has contributed to enriching the historical treasure of oriental silk painting in particular and world fine art in general. From a special craft, spinning silk, weaving silk creates luxurious and beautiful costumes. Silk contributes to creating a new elegant art genre, imbued with artistic identity and value - silk painting. With humble beginnings centuries ago in China, India, Korea, Japan... to Vietnam, silk paintings have created a history of their own with Asian philosophies and aesthetics. The art of modern silk painting in Vietnam was born on the basis of the formation of the Indochina Fine Arts College. Applying Western academic lessons, on the basis of Eastern silk, the first generation of Vietnamese artists who graduated from Vietnam made their own mark in the exhibition of colonial skills held in 1931 in Paris. For nearly a century, the art of Vietnamese silk

---

\* Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch



*painting has developed and marked with many achievements in the history of fine art. From the methods of synthesis, analysis, art studies contribute to understanding the art of silk painting with achievements in the opening stage to confirm the artistic value of this genre.*

**Keywords:** *silk, silk painting, silk art, modern silk painting, modern silk painting art.*

## **I. Dẫn nhập**

Tranh lụa là một trong những loại hình nghệ thuật có từ lâu đời ở các nước Đông Á như Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam... từ thời cổ đại khi mà các văn nhân tài hoa đều giỏi viết chữ và thi họa. Phát triển từ nghệ thuật thư pháp, chữ ban đầu được viết trên thẻ tre và lụa, tuy nhiên tre khá nặng và lụa trở thành bề mặt phổ biến để viết chữ, vẽ phong cảnh, chân dung và hoa điều trước khi giấy được phát minh vào thế kỷ I. Lụa được dệt từ tơ tằm do vậy, tranh lụa đem lại hiệu quả khác biệt nhờ tính chất bất sáng, mực/màu từ sợi dệt. Đối với lụa, nền lụa là cơ sở cho sự ra đời của tranh lụa, kỹ thuật vẽ lụa (hoặc nhuộm lụa) và sử dụng bút lông tạo cho tác phẩm tranh lụa một tinh thần và bản sắc riêng. Kế thừa từ những phương pháp vẽ lụa truyền thống, tranh lụa hiện đại Việt Nam ra đời gắn liền với lịch sử trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương đã tạo nên tên tuổi một thế hệ họa sĩ vẽ tranh lụa thành danh trong giai đoạn này.

## **II. Cơ sở lý thuyết**

Tranh lụa là thể loại hội họa gắn liền với chất liệu vẽ nên khái niệm tranh lụa được các nhà nghiên cứu viết như sau “Tranh lụa là tranh vẽ trên lụa bằng màu nước” và “tranh là tác phẩm hội họa phản ánh hiện thực bằng đường nét và màu sắc” [5, tr.1297-1298]. Từ điển mỹ thuật phổ thông của tác giả Đặng Thị Bích Ngân định nghĩa tranh lụa là “Tranh vẽ trên lụa. Lụa vẽ thường là lụa tơ tằm, không lỗi, mịn hoặc hơi thô, dệt thủ công

hay dệt bằng máy. Gần đây, do yêu cầu của ngành mỹ thuật, các nhà máy dệt đã sản xuất loại lụa chuyên dùng để vẽ tranh, mỏng và hơi thưa, nhìn rõ thớ lụa...” [4, tr.142] hoặc “Lụa là “tên gọi của chất liệu này dựa vào vật liệu dùng làm nền tranh. Người ta có thể dùng nhiều thứ màu khác nhau để vẽ lên nền lụa như bột màu, màu nước, mực nho, điệp, tempera... Nhưng các họa sĩ đều cho rằng không giữ được chất lụa của nền tranh thì đó không phải là tranh lụa nữa” [1, tr.99]. Từ những định nghĩa về tranh lụa có thể hiểu tranh lụa là một thể loại hội họa vẽ trên lụa tơ tằm. Tùy theo tính chất từng loại sợi và kỹ thuật dệt khác nhau mà nền lụa có màu vàng, ngà vàng hay trắng, thô (sợi to, dệt thưa) hay mịn (sợi nhỏ, dệt mau), đố sợi ngang, hay dọc, dệt thủ công hay công nghiệp... Màu vẽ trên lụa cũng tùy vào đặc tính từng loại lụa mà phù hợp với mực, màu nước, màu acrylic, màu tự nhiên. vẽ khô hay vẽ ướt (làm ẩm lụa), rửa lụa ít hay nhiều. Trước khi vẽ, lụa cần được căng trên khung để tránh tình trạng bị nhăn, sau khi hoàn thành cần bồi lụa trên giấy để tăng độ dày, bảo quản và (có thể) tạo hiệu quả nghệ thuật cho tác phẩm.

## **III. Phương pháp nghiên cứu**

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng các phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu và phương pháp nghiên cứu nghệ thuật học.

- Phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu thông qua hệ thống các tư liệu

của các công trình nghiên cứu đã công bố trước đó giúp tác giả khái quát hóa lịch sử phát triển của nghệ thuật tranh lụa và sự ra đời của trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương.

- Phương pháp nghiên cứu nghệ thuật học giúp tác giả phân tích tác giả, tác phẩm từ đó hiểu được giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

#### IV. Kết quả và thảo luận

##### 4.1. Giai đoạn mở đầu của mỹ thuật hiện đại Việt Nam

Năm 1924, trường Mỹ thuật Đông Dương (l'École supérieure des Beaux Arts de l'Indochine) được thành lập theo Nghị định của Toàn quyền Đông Dương Merlin ký ngày 27 tháng 10 năm 1924, giao ông Victor Tardieu làm hiệu trưởng. Sau nhiều công việc chuẩn bị, sửa soạn, tháng 11 năm 1925 trường tiếp nhận sinh viên khoá I (1925-1930). Trước đó, từ năm 1901-1913 người Pháp đã lập ra một số trường đào tạo nghệ, thợ thủ công và thợ vẽ cho cư dân bản xứ ở Bắc kỳ và Nam kỳ, thời gian đào tạo từ 2-3 năm. Ở giai đoạn này, Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương là trường mỹ thuật đầu tiên ở Đông Dương đào tạo nghệ sĩ với thời gian 5 năm tương đương với mô hình giảng dạy từ trường Mỹ thuật Paris tại Pháp, đây chính là điểm khác biệt. Với nhiệm vụ đào tạo, trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương “đồng thời đóng vai trò tổ chức và bảo trợ cho việc hình thành nền hội họa Việt Nam” [6, tr.9]. Trước khi đệ trình dự thảo thành lập trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương, hiệu trưởng Victor Tardieu luôn tin rằng “người “An-nam” hoàn toàn có năng khiếu để trở thành những nghệ sĩ tạo hình chân chính và họ có quyền được như vậy”. Họa sĩ Lê Văn Đệ

, khi nhìn lại quá khứ đã cho rằng “Trường Cao đẳng Mỹ thuật Hà Nội ra đời đã mở một kỷ nguyên mới cho nền mỹ thuật Việt Nam, vì đem lại cho các nghệ sĩ phương pháp và kỹ thuật chuyên môn Tây phương về các ngành mỹ nghệ và mỹ thuật. Cá tính thuần túy của mỗi nghệ sĩ được hướng dẫn, khuyến khích và phát triển mạnh mẽ. Nhiều nghệ sĩ tài năng được nâng đỡ để phát huy năng khiếu. Các xu hướng nghệ thuật cũng được hướng dẫn và khuyến khích. Một số thanh niên có thiên tư về mỹ thuật đã được tuyển chọn để áp dụng phương pháp mỹ thuật Tây phương vào nền mỹ thuật thuần túy cổ điển của Việt Nam” [2]. Nhờ nhiệt huyết từ những người đứng đầu và bảo trợ cho sự tồn tại của nhà trường như Victor Tardieu, Nam Sơn, Joseph Imguimberty, Évariste Jonchère... trước áp lực của chính quyền Pháp, họ đã truyền nghị lực để nghệ sĩ Việt Nam khẳng định vai trò cá nhân sáng tạo trong bối cảnh xã hội đương thời. Đó là bước ngoặt quan trọng đối với mỹ thuật hiện đại Việt Nam.



Nguyễn Phan Chánh, Chơi ô ăn quan, Lụa, 1931. Tác phẩm tham dự triển lãm đấu xảo thuộc địa năm 1931

Đối với nghệ thuật tranh lụa, sự ra đời của trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương [jkl] là cột mốc vô cùng quan



*Toà nhà trưng bày của xứ Nam kỳ tại triển lãm đấu xảo thuộc địa Paris năm 1931, mô phỏng kiến trúc Bảo tàng Lịch sử. Tác phẩm của các họa sĩ trường Mỹ thuật Đông Dương gồm Nam Sơn, Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Nguyễn Phan Chánh, Georges Khánh, Lê Văn Đệ, Vũ Cao Đàm, Lê Thị Lựu đã được trưng bày tại đây.*

trọng. Học giả người Pháp Nadine André-Pallois trong một nghiên cứu của mình cho rằng “Ở Việt Nam, truyền thống hội họa chưa bao giờ phát triển như ở Trung Quốc, một truyền thống hội họa vốn đã được biết đến ở Pháp. Cho đến đầu thế kỷ XX, hội họa Việt Nam vẫn mang đặc tính thủ công, gắn với những kiểu tranh dân gian và những kiểu trang trí chùa chiền” và “lịch sử nghệ thuật Việt Nam là lịch sử của tôn giáo và nghệ nhân khuyết danh vô danh, không có lịch sử của các nghệ sĩ cá nhân thành danh như các danh họa, nhà thư pháp Trung Quốc. Vai trò cá nhân nghệ sĩ không định hình, thì cá tính sáng tạo cũng không cao, bất chước, ảnh hưởng thì nhiều, mà tiên phong và cái mới thì hoàn toàn ít”

[7, tr.69,70]. Việc thành lập trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương làm thay đổi toàn bộ cách nhìn, phương tiện biểu cảm, năng lực cảm thụ của người nghệ sĩ và mở ra một giai đoạn mỹ thuật hiện đại Việt Nam đầu thế kỷ XX. Họ được học các môn học về mỹ thuật: hội họa, điêu khắc, nghệ thuật trang trí, kiến trúc và thử nghiệm trên nhiều chất liệu. Tư liệu về lịch sử trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương đều nhắc tới việc trong quá trình truyền giảng kiến thức “Victor Tardieu đã bỏ nhiều công phu sưu tầm phiên bản tranh lụa Trung Quốc đời Đường Tống; phiên bản tranh lụa, tranh khắc gỗ màu Nhật Bản thế kỷ 17; cho người đi Vân Nam mua lụa, bút; về làng Bưởi đặt giấy dó, gỗ thi; để cho các sinh viên tham

khảo và có vật liệu sáng tác” [6, tr.13]. Những thông tin trên không chỉ cho thấy sự cấp tiến của Victor Tardieu trong việc đầu tư cho sinh viên sáng tác, thử nghiệm chất liệu mà còn cho thấy sự nỗ lực không ngừng của ông cho tương lai những nghệ sĩ tạo hình tại Đông Dương.

#### **4.2. Sự định danh và thành tựu của nghệ thuật tranh lụa Việt Nam**

Các lớp học tại trường mỹ thuật Đông Dương được giảng dạy dựa trên chương trình của Pháp, tuy nhiên Victor Tardieu luôn đánh giá cao nghệ thuật và văn hóa bản địa, vì vậy bên cạnh các môn học giải phẫu, hình họa, bố cục, điêu khắc, lịch sử nghệ thuật... ông đưa thêm vào chương trình một số môn học về mỹ thuật truyền thống Việt Nam như vẽ tranh trên lụa, khắc gỗ, thiết kế sản phẩm sơn mài và lịch sử nghệ thuật châu Á. Theo tư liệu của Nguyễn Phan Chánh “đến năm thứ ba thì Nguyễn Phan Chánh được làm quen với lụa” [8, tr.57]. Năm 1928, bức tranh vẽ trên nền lụa Vân Nam hình tượng thiếp phụ đang đan áo được chọn trưng bày triển lãm và Phủ Toàn quyền chọn mua với giá 300 đồng. Mua vài món quà tặng cho mẹ và vợ con, còn dư họa sĩ dành tiền mua lụa vẽ.

Thời kỳ đầu, các họa sĩ dùng lụa Vân Nam, Trung Quốc để vẽ, loại lụa này thường vẽ ảm, không thể cọ rửa hay nhuộm màu, nếu vẽ lúc khô gây cảm giác đàn cứng. Do vậy, trước khi sử dụng họa sĩ thường phải quét một lớp hồ loãng để tránh hút nhiều nước. Màu dùng để vẽ lụa thường là màu tự nhiên (tranh lụa cổ), màu nước hoặc mực nho (tranh lụa hiện đại). Vẽ bằng màu nước là một kỹ thuật nhuộm lụa, màu thuốc nước ngấm vào trong thớ

lụa, cách vẽ này thường vẽ từ nhạt tới đậm, chồng nhiều màu lên nhau để tạo độ màu như ý. Khi màu đã khô, đem rửa nước cho cạn màu trôi, để màu ngấm vào từng thớ lụa, người họa sĩ có thể rửa lụa nhiều lần rồi vẽ lên nhiều lớp khác. Vì vậy, tranh lụa hiện đại Việt Nam có độ trong trẻo, êm dịu và tinh tế. Với một bức tranh lụa đẹp, ngoài sắc màu, phải thể hiện được sự óng ả của thớ lụa, chất lụa nên nếu tranh vẽ rửa nước nhiều lần, độ mượt của chất lụa sẽ giảm, mặt lụa bị lì không còn độ bám màu nữa. Cũng như sơn mài, không gian trong tranh lụa là không gian ước lệ, do vậy hạn chế trong việc diễn tả ánh sáng, tả chất, vờn khối, không gian và màu sắc. Các chi tiết trong tranh thường mang tính chất tượng trưng, gọi tả với đặc điểm chủ yếu là mảng, giữa các mảng liên kết với nhau bằng các độ nhòe mờ tùy theo kỹ thuật vượt nước của từng cá nhân. Với cái nhìn giản dị, gần gũi, nhưng thuần thực về kỹ thuật thư pháp, họa sĩ Nguyễn Phan Chánh đưa hình ảnh em bé, người phụ nữ nông thôn trong các sinh hoạt hàng ngày như đi chợ, rửa rau, vo gạo, ăn cơm... vào tác phẩm một cách nhẹ nhàng, tinh tế, tác phẩm Rửa rau, Em bé cho chim ăn, Bữa cơm, Người hát rong, Lên đồng, Chơi ô ăn quan đều được sáng tác trong khoảng thời gian 1930. Đương thời, các họa sĩ đều thực hành vẽ trên lụa như tác phẩm Cô gái cầm quạt (1933-1934) của Mai Trung Thứ, Trong gia đình (1934) của Lê Văn Đệ, Vỡ mộng (1932), Thợ thêu (1932) của Tô Ngọc Vân, Xưởng thêu (1936-1937) của Lương Xuân Nhị... nhưng duy có họa sĩ Nguyễn Phan Chánh được biết đến như là người tiên phong cho lối vẽ tranh hồ nền, rửa màu và báo chí nước ngoài lần đầu tiên biết tới tranh lụa hiện đại Việt Nam qua tác

phẩm của Nguyễn Phan Chánh “Nguyễn Phan Chánh đã vẽ với một sự quan sát rất tinh tế và với một giá trị độc đáo hiếm có những cảnh sinh hoạt hàng ngày của dân chúng, khiến chúng ta phải nghĩ đến những tranh khắc có giá trị nhất của Nhật Bản” [8, tr.70]. Năm 1931, Pháp tổ chức triển lãm thuộc địa tại Paris (Exposition coloniale internationale) kéo dài 6 tháng (từ 06.5.1931 đến 15.11.1931) tại Bois de Vincennes (ngoại ô phía đông Paris) trưng bày nghệ thuật bản địa và sản phẩm thủ công mỹ nghệ các nước thuộc địa. Mỗi thuộc địa có một khu trưng bày riêng thể hiện mô hình kiến trúc bản địa tiêu biểu. Toà nhà Nam kỳ giống Bảo tàng Lịch sử, toà nhà Trung kỳ giống Hiển Lâm Các ở Đại Nội, Huế, toà nhà Bắc kỳ giống Đình làng. Tại khu Đông Dương tranh của các họa sĩ Nam Sơn, Lê Phổ, Mai Trung Thứ, Nguyễn Phan Chánh, Georges Khánh, Lê Văn Đệ, Vũ Cao Đàm, Lê Thị Lựu, An Sơn-Đỗ Đức Thuận được trưng bày. Đó cũng là những họa sĩ tài năng trong giai đoạn mở đầu của mỹ thuật hiện đại Việt Nam. Henri Gourdon đã viết những nhận xét về triển lãm đầu xảo tại Paris năm 1931 như sau “Tất cả các nhà phê bình đều ghi nhận cuộc triển lãm trên là một phát hiện, như vậy có thể nói những người lập ra ngôi trường này đã thành công. Chỉ cần điếm qua những tác phẩm nổi trội nhất, tranh và tác phẩm trang trí của các họa sĩ Nam Sơn, Lê Phổ, Đức Thuận, tượng bán thân của Vũ Cao Đàm, trong số đó có một số tác phẩm đã gây được sự chú ý tại Triển lãm nghệ thuật Paris, ta có thể tin tưởng vào sự hình thành một trường phái An nam thực thụ với những xu hướng và cách thức thể hiện riêng. Ta cũng có thể hy vọng rằng những nghệ sĩ trẻ đã tiếp cận được các kỹ

thuật và quy trình trong nghệ thuật trang trí này sẽ tạo ra ảnh hưởng tích cực hơn với các thợ thủ công bản xứ, khi họ đảm nhận vai trò giảng dạy và định hướng cho đội ngũ đó” [3, tr.123-124]. Trong triển lãm này, bốn tác phẩm lụa của Nguyễn Phan Chánh đã bán “Báo chí Pa-ri xôn xao đưa tin về sự xuất hiện của tranh lụa An-nam. Giữa quê hương của nghệ thuật sơn dầu đồ sộ này, lụa tuy lạ nhưng không phải là mới.



*Tô Ngọc Vân, Thợ thêu, Lụa, 1932*

Song, bên cái đậm nhạt chấm phá của mực đen trong lụa Trung Hoa và những nét bút viền sắc cạnh trong tranh Nhật Bản, thì gam màu nâu đen của người nghệ sĩ An-nam quả thật đã làm nên một phong vị rất riêng: màu trầm mà không tối, mảng bẹt mà vẫn khối, không kẻ mà vẫn nét, hình lặng mà vẫn động. Cái tên Nguyễn Phan Chánh được nhắc đến trong giới phê bình của cái thủ đồ khó tính nhưng hào hoa ấy” [8, tr.69,70]. Có thể nói, với tài năng độc đáo Nguyễn Phan Chánh cùng với những họa sĩ lớp đầu tiên của trường Cao Đẳng Mỹ thuật Đông Dương như Mai Trung Thứ, Lê Văn Đệ, Lê Phổ, Vũ Cao Đàm, Tô Ngọc Vân, Thang Trần

Phênh, Lê Thị Lựu, Nguyễn Tường Lân, Trần Văn Cẩn, Lương Xuân Nhị,... Tranh lụa Việt Nam được sáng tạo trên tinh thần độc lập của người nghệ sỹ biết kết hợp một cách tự nhiên nghệ thuật phương Tây với nghệ thuật phương Đông, tính dân tộc và tính hiện đại, đem lại một sắc thái mới trong sáng tác, định danh và tạo chỗ đứng cho nghệ thuật tranh lụa hiện đại Việt Nam trong lịch sử mỹ thuật thế giới.

### V. Kết luận

Tranh lụa hiện đại Việt Nam bắt nguồn từ nền tảng nghệ thuật dân gian, ảnh hưởng từ các nước đồng văn Trung Hoa, Nhật Bản... và văn hoá Pháp, nghệ thuật tranh lụa đã phát triển, tạo ra bản sắc và vị thế trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam. Với tư tưởng xây dựng và hình thành một ngôi trường nghệ thuật ở Đông Dương cho người bản xứ, họa sỹ Victor Tardieu, họa sỹ Nam Sơn, nhà điêu khắc Évariste Jonchère, họa sỹ Joseph Inguimberty.... và những thế hệ giáo sư, họa sỹ tài ba khác đã đào tạo đội ngũ nghệ sỹ vẽ tranh lụa tài năng. Trong giai đoạn mở đầu của nghệ thuật hiện đại Việt Nam, kết hợp giữ kỹ thuật hội họa phương Tây và phương Đông, các họa sỹ đã có những tác phẩm

lựa mang giá trị nghệ thuật đặc sắc góp phần khẳng định tư duy thẩm mỹ, mỹ cảm và bản sắc dân tộc Việt Nam./.

### Tài liệu tham khảo:

[1]. Lê Bá Dũng (Chủ biên), *Đại cương Mỹ thuật*, Nxb Lao động, Hà Nội (2012).

[2]. Lê Văn Đệ, *Mỹ thuật tại Việt Nam*, Luận đàm, Bộ 1, số 5-1961.

[2] Henri Gourdon, *Nghệ thuật xứ An nam*, Trương Quốc Toàn (dịch), Nxb Nhã Nam, Hà Nội (2017).

[3] Đặng Thị Bích Ngân (Chủ biên), *Từ điển mỹ thuật phổ thông*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội (2002).

[4] Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội (2012).

[5] Quang Phòng, Quang Việt, *Trường Mỹ thuật Đông Dương - lịch sử và nghệ thuật*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội (2015).

[6] Phan Cẩm Thượng, *Nghệ thuật ngày thường*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng (2011).

[7] Nguyễn Tú, Nguyễn Phan Cảnh, *Họa sỹ Nguyễn Phan Chánh*, Nxb Văn hoá (1979).

**Địa chỉ tác giả: Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**  
**Email: hoangminhducbvh@gmail.com**



